TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-02-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Minh;

Bà Huỳnh Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà: Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 18, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 18, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà T trình bày: Bà và ông H cùng nhau xây dựng gia đình vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/TLKH-BS, ngày 17 tháng 01 năm 2017. Quá trình chung sống thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc với nhau về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông H không chí thú làm ăn để cùng nhau xây dựng gia đình, tập trung lo cho con cái, hàng ngày ông thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu không quan tâm cuộc sống chung vợ chồng. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn gắn kết như

trước nên bà T và ông H đã ly thân từ hơn 06 tháng nay và yêu cầu được ly hôn với ông Phạm H.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm M, sinh ngày 21/02/2017, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M không yêu cầu ông H cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Phạm H: Đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu, ông H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tại Văn phòng khóm A và biên bản xác minh tại cảnh sát khu vực khóm A, thị trấn B, huyện T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; về con chung chấp nhận cho bà T tiếp tục nuôi cháu M; về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu; về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Tvà bị đơn ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 18, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang. Bà T khởi kiện xin ly hôn ông H Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H chung sống với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Bà Trang xin ly hôn ông H với lý do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Văn phòng khóm A, thị trấn B, huyện T đã thể hiện giữa bà T và ông H chung sống với nhau từ năm 2016 và đã ly thân từ hơn 06 tháng nay, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông H không chăm lo gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu không quan tâm đến vợ con. Do đó, việc bà T xin ly hôn với ông H là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà T ông H có 01 con chung tên Phạm M, sinh ngày 21/02/2017, hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M cũng phù hợp với quy định của pháp luật căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T tiếp tục nuôi cháu M, ông H không phải cấp dưỡng việc nuôi con do bà T không yêu cầu.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc ông H thực hiện quyền thăm nom, giáo dục, chăm sóc con. Trên cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà T khai không có nhưng do chưa có ý kiến của ông H về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56 và 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Trần T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần T được ly hôn với ông Phạm H.

- Về con chung: Bà T được tiếp tục nuôi cháu Phạm M, sinh ngày 21/02/2017, ông H không phải cấp dưỡng việc nuôi con do bà T không yêu cầu.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc ông H thực hiện quyền thăm nom, giáo dục, chăm sóc con. Trên cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0001863 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông H là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- UBND thị trấn Ba Chúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ký tên đóng dấu)

Sơn Thị Thúy Liễu